



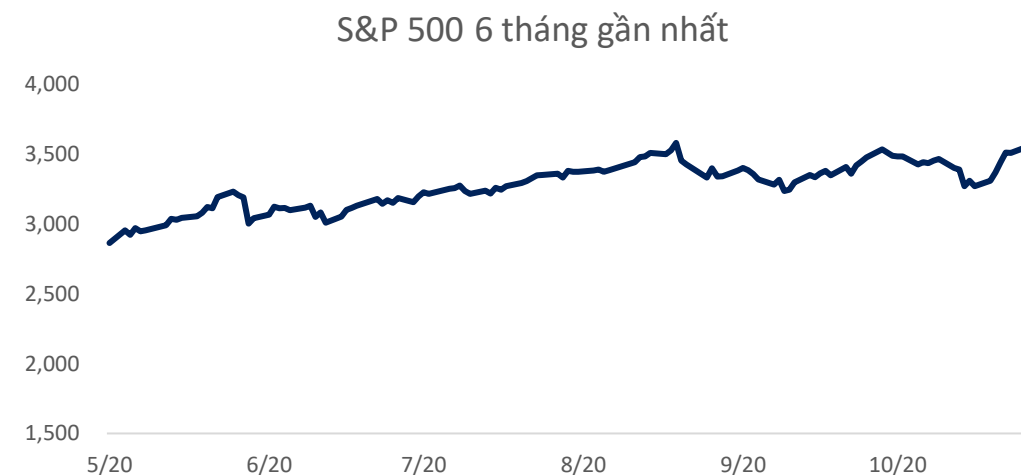
11/11/20

DAILY MORNING

MSCI giảm tỷ trọng thị trường
Kuwait theo năm giai đoạn kết
thúc 11/2021



	11/11	% Sáng 11/11	10/11	% Ngày 10/11	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			951.90	-0.01%	1.76%	3.02%
S&P 500			3,545.53	-0.14%	5.23%	1.97%
S&P500 Futures	3,538.50	-0.07%	3,541.00	-0.08%	3.01%	0.16%
Shanghai			3,360.15	-0.40%	2.72%	2.69%
Euro Stoxx			3,442.62	1.02%	11.10%	5.18%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Lượng việc làm đang tuyển dụng tại Mỹ tăng 84,000 lên 6.4 triệu trong tháng 9. Lượng được tuyển dụng giảm 81,000 xuống 5.9 triệu, lượng phải nghỉ việc giảm 25,000 xuống 4.7 triệu. - Chỉ số giá sản xuất của Trung Quốc giảm 2.1% YoY trong tháng 10, tương đương mức giảm của tháng 9. Chỉ số giá tiêu dùng giảm xuống 0.5% YoY trong tháng 10, thấp nhất kể từ 9/2009. Chỉ số giá thực phẩm giảm xuống 2.2% YoY trong tháng 10, thấp nhất kể từ 2/2019.	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 3600
	Hỗ trợ 3050
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3500
	Hỗ trợ 3000
	Điểm PTKT TRUNG LẬP



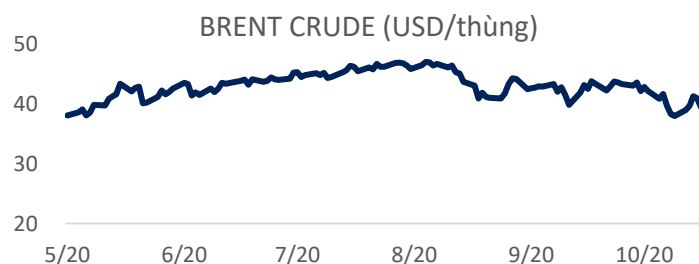
Nguồn: Bloomberg, BSC

Phần lớn các loại hàng hóa đều tăng giá

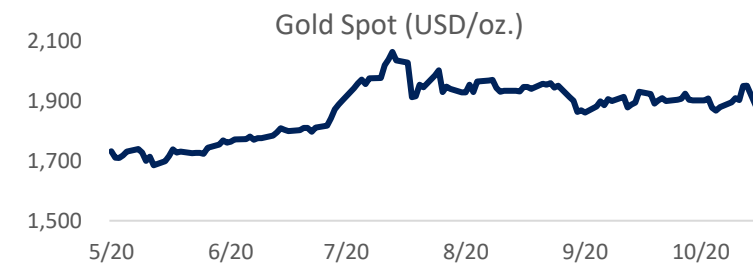
Mặt hàng	Đơn vị	11/11	% Sáng 11/11	10/11	% 10/11	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	41.53	0.41%	41.36	2.66%	6.08%	4.53%	GAS, BSR	PVD, PVT
BRENT CRUDE	USD/bbl.			43.61	2.85%	9.82%	0.67%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	119.49	0.07%	119.41	2.88%	7.83%	3.72%	PLX, OIL	HVN, VJC
Gold Spot	USD/oz.	1,879.82	0.13%	1877.32	0.77%	-1.21%	-2.23%		PNJ
Silver Spot	USD/oz.	24.27	0.16%	24.23	0.53%	1.56%	-3.31%		PNJ
SOYBEAN	USd/bu.			1,146.00	3.20%	7.68%	7.53%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.			608.50	1.84%	0.08%	2.48%		AFX
MILK	USD/cwt			20.10	1.46%	-0.35%	10.74%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg	213.70	1.47%	210.60	-2.23%	1.67%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			14.68	-1.34%	-0.27%	3.16%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			110.00	0.41%	3.72%	-3.34%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			6932.00	0.23%	1.70%	2.50%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	3,838.00	-0.26%	3848.00	0.26%	2.73%	5.53%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			1908.00	0.77%	0.13%	3.61%		CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	831.00	0.12%	830.00	2.22%	4.92%	0.61%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			62.25	0.40%	1.38%	2.55%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent

- Theo API, dự trữ dầu thô Hoa Kỳ giảm 5.15 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 6/11, sau khi giảm 8.01 triệu thùng trong tuần liền trước.



Nguồn: Bloomberg, BSC

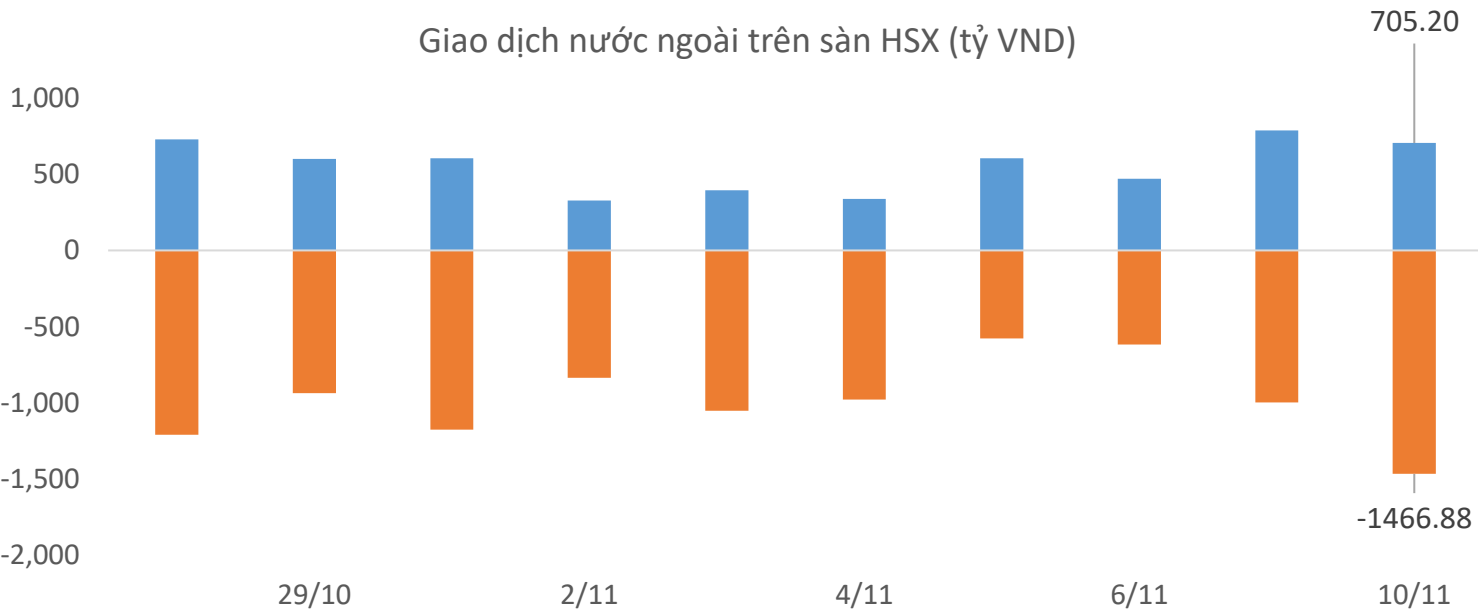


Nguồn: Bloomberg, BSC

ETF Diamond giảm quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	%	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	402.5	15.7	0.00	-0.8%	0.0	0.0	-3.0	4.5	Các ETFs Diamond giảm quy mô. Các ETFs khác cân bằng. Khối ngoại mua bán trái chiều khu vực. Họ mua ròng tại thị trường Indian, Indonesia, Philippines, Thailand và bán ở các thị trường còn lại.
FTSE	262.8	31.5	0.00	-0.1%	0.0	0.4	1.8	1.5	
iShare	394.7	27.1	0.00	0.6%	0.0	0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	272.8	0.7	0.00	0.9%	0.0	0.5	-6.6	7.2	
FUEVFN30	106.7	0.6	-0.50	1.7%	-0.3	0.3	1.9	10.6	
FUESSVFL	38.2	0.5	0.00	-0.9%	0.0	0.0	0.1	1.0	
FUESSVN30	2.4	0.5	0.00	-0.7%	0.0	0.0	-0.4		
VN100	3.0	0.5	0.00	0.4%	0.0	0.0	-0.1	0.3	
KIM	183.6	11.5	0.00	0.9%	0.0	0.0	-1.1	4.3	
PREMIA	22.5	10.0	0.00	-1.1%	0.0	-	-	(4.4)	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-32.53	-42.53	-125.88
ASEAN4*	827.65	907.75	802.05
Ấn Độ	598.71	598.71	2330.97
Đài Loan	-210.39	641.07	2818.58
Hàn Quốc	-25.29	400.77	2278.36
Nhật Bản		-2031.34	18645.10
Trung Quốc			-16562.35
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-3.66	
Thái Lan		-14.15	
Singapore		-3.66	
Phillippines		-16.20	
Malaysia		-14.54	



Nguồn: Fiinpro, BSC

Tin vĩ mô

- MSCI quyết định giảm tỷ trọng của thị trường Kuwait về 0 qua 5 giai đoạn bắt đầu từ tháng 11/2020 và hoàn thành vào tháng 11/2021 thay vì thực hiện một lần như trước. Theo ước tính mô phỏng của MSCI, tỷ trọng của Việt Nam trong chỉ số MSCI Frontier 100 Index có thể được nâng lên 15.76% sau giai đoạn 1 và lên 28.76% khi Kuwait được loại bỏ hoàn toàn khỏi rổ chỉ số.
- TP HCM phê duyệt đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương năm 2020 với tổng khối lượng phát hành là 2.000 tỷ đồng.
- Theo đại diện Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), SCIC có thể thay mặt Nhà nước đầu tư vào Vietnam Airlines, 85% của 8.000 tỷ dự kiến thu hút cổ đông hiện hữu thông qua phát hành.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Hồi phục
Chỉ báo	Khả quan
Kháng cự	960
Hỗ trợ	920



Nguồn: FireAnt, BSC

- CMG: Ngày 23/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 24/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 08/12/2020.
- SCR: Đã thông qua việc chuyển nhượng 220.000 cổ phần sở hữu tại CTCP Đầu tư Địa ốc Kim Thành, tương ứng tỷ lệ 11% cho CTCP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim.
- POW: Sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền tỷ lệ 3%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận về 300 đồng. Thời gian thanh toán 10/12/2020. Như vậy với hơn 2,34 tỷ cổ phiếu đang niêm yết và lưu hành, PV Power sẽ chi khoảng 702 tỷ đồng trả cổ tức lần này cho cổ đông.
- HT1: Ngày 9/11, HĐQT đã có nghị quyết thông qua việc chọn ngày 30/11/2020 sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2019. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 11/12/2020.
- TV4: Ngày 5/11, HĐQT đã có nghị quyết thông qua việc trả cổ tức còn lại năm 2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%. Thời gian thực hiện trong quý IV/2020, chi tiết sẽ được thông báo sau.
- NHC: Ngày 17/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 18/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/11/2020.
- HT1: Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 12% (1 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng). Với 381,5 triệu cổ phiếu đang lưu hành, số tiền chi trong đợt này là 458 tỷ đồng. Ngày đăng ký cuối cùng vào 30/11 và thời gian thanh toán dự kiến 11/12.
- VIB: Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông VIB hưởng quyền nhận cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 20% từ nguồn vốn chủ sở hữu của Ngân hàng, để tăng vốn điều lệ từ 9,245 tỷ đồng lên 11,094 tỷ đồng là ngày 20/11/2020.
- TIP: America LLC, cổ đông lớn đã mua vào 258.000 cổ phiếu TIP trong ngày 04/11. Sau giao dịch, cổ đông trên đã nâng sở hữu tại TIP lên hơn 2,51 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 9,67%.
- NLG: Công ty TNHH Đầu tư Tân Hiệp, cổ đông đăng ký bán ra 1 triệu cổ phiếu NLG từ ngày 12/11 đến 11/12 theo phương thức thỏa thuận. Dự kiến giao dịch thành công, cổ đông trên sẽ giảm sở hữu tại NLG xuống còn hơn 3,39 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 1,23%.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

AST 51.3 CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	Xu hướng hiện tại		Kháng cự	53.25	HT1 16.35 CTCP Xi măng Hà Tiên	Xu hướng hiện tại		Kháng cự	16.75
	Hồi phục		Hỗ trợ	51		Hồi phục		Hỗ trợ	16
	Khuyến nghị kỹ thuật		MACD	↑		Khuyến nghị kỹ thuật		MACD	↑
			RSI	↑				RSI	↔
			Moving Avg	↓				Moving Avg	↓
Trung lập			Giá mục tiêu	59.75	Trung lập			Giá mục tiêu	17.5
			Upside	17%				Upside	9%

Phân tích chỉ tiêu định giá
Cổ phiếu có PE hiện tại 237.86 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .PB hiện tại 3.57 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 11.13 .PE ngành 25.62, PB ngành 1.14. PE thị trường 24.84, PB thị trường 1.34

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng
Doanh thu 12 tháng gần nhất là 593.27 tỷ đồng , tăng trưởng -44.42 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 13.43 tỷ đồng , tăng trưởng -93.68 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 57.04 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 93.24 %.

Phân tích chỉ tiêu định giá
Cổ phiếu có PE hiện tại 8.79 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 1.09 cao hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 8.04 .PE ngành 22.66, PB ngành 1.08. PE thị trường 24.84, PB thị trường 1.34

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng
Doanh thu 12 tháng gần nhất là 8035.6 tỷ đồng , tăng trưởng -9.41 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 677.3 tỷ đồng , tăng trưởng -7.56 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 2.41 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 2.51 %.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker





Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639